TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120**/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 05 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 410/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: A, ấp QĐ, xã Đ H, huyện T B, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Nguyễn Thị Huyền O, sinh năm1991.

HKTT: Đường A, ấp HN, xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị Huyền O thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 01/8/2018. Chị O và anh N thỏa thuận để chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Hoàng N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm mà anh N

đã nộp theo Biên lai thu số 0006741 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị Huyền O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị Huyền O thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 01/8/2018 cho chị O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Hoàng N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm mà anh N đã nộp theo Biên lai thu số 0006741 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (số 53, ngày 11/10/2017);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc